

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1979; ông Võ Văn Th, sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: Số nhà 353, đường ĐH MêPu-ĐaKai, tổ 2, thôn 3, xã S, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm 1954; nơi cư trú: số 4, đường số 42, tổ 3, thôn 3, xã S, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Thị Hằng V, sinh năm 1981;

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987;

Cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Hồng Đ, chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Hằng V đồng ý liên đới trả cho ông Võ Văn Th, bà Phạm Thị D số tiền cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) và tiền phạt cọc là 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Tổng số tiền cọc và phạt cọc là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Chia phần: Bà Phạm Thị Hồng Đ, chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Hằng V mỗi người phải trả cho ông Võ Văn Th, bà Phạm Thị D số tiền 116.666.666 đồng (*Một trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) (đã làm tròn).

Kể từ ngày ông Võ Văn Th, bà Phạm Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Phạm Thị Hồng Đ, chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Hằng V chậm thực hiện nghĩa vụ, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí:*

+ Bà Phạm Thị Hồng Đ, chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Hằng V mỗi người phải nộp 2.916.666 đồng (*Hai triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Hồng Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị Hồng Đ được miễn nộp án phí.

+ Ông Võ Văn Th, bà Phạm Thị D không phải chịu án phí DS/ST. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Th, bà Phạm Thị D số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0012338 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh;
- Chi cục THA.DS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Trường